

Bản án số: 63/2017/DS-ST
Ngày 22-12-2017
V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thiên Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Cường

2. Ông Mai Văn To

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Ngày 22 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 440/2017/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2017 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2017/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2017; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V T

Địa chỉ trụ sở: 89 L, Phường L, Quận Đ, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ chi nhánh: 165-167-169 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hiền T, Chức vụ: Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý kiêm Quản lý pháp chế cho Phòng An ninh và Phòng Kiểm soát gian lận, Phòng thu hồi nợ pháp lý, Trung tâm thu hồi nợ - Khôi tín dụng tiêu dùng - Ngân hàng TMCP V T.

(Văn bản ủy quyền số 29/UQ-CT ngày 22/6/2017)

Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Bà Võ Thị Ngọc N, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp 1B, xã T, huyện B, tỉnh Long An.

(Văn bản ủy quyền số 2.1/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 10/11/2017).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Ấp 8, xã N, huyện B, tỉnh Long An.

(Bà N có mặt, bà T có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/10/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Ngân hàng TMCP V T do bà Võ Thị Ngọc N là người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng trình bày:

Ngày 20/11/2014, bà Nguyễn Thị Mỹ T có ký Hợp đồng tín dụng số 208072 (nay được đồng bộ thành số 20141128-101055-0005) với Ngân hàng TMCP V T (gọi tắt là VPBank). Ngày 04/12/2014, VPBank đồng ý phê duyệt cho bà T vay số tiền 52.500.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 3,75%/tháng, mục đích vay tiền để tiêu dùng cá nhân, khi vay bà T không thể chấp bất kỳ tài sản nào cho VPBank. Theo thỏa thuận trong Hợp đồng, bà T có trách nhiệm thanh toán cho VPBank số tiền gốc và lãi là 96.494.000 đồng, trả dần liên tiếp trong vòng 36 tháng, cụ thể 35 tháng đầu, mỗi tháng trả 2.682.000 đồng và tháng cuối cùng trả 2.624.000 đồng, thanh toán vào ngày 04 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 04/12/2014.

Thực hiện hợp đồng, bà T đã nhận đủ số tiền vay để tiêu dùng cá nhân và đã thanh toán cho VPBank được 32.502.000 đồng. Kể từ ngày 15/5/2017, bà T không thanh toán thêm bất kỳ khoản vay gốc và lãi nào cho đến nay dù VPBank đã nhắc nhở, yêu cầu thanh toán nhiều lần.

Do bà T trễ hạn thanh toán nên VPBank khởi kiện yêu cầu bà T phải trả cho VPBank một lần số tiền nợ bao gồm: Toàn bộ khoản nợ đến hạn là 58.686.000 đồng và khoản nợ gốc chưa đến hạn là 5.022.411 đồng. Tổng cộng số tiền bà T phải thanh toán cho VPBank là 63.708.411 đồng, trong đó số tiền nợ gốc còn lại là 40.004.592 đồng, **tiền lãi là 23.703.819 đồng, không yêu cầu chồng bà T phải liên đới nghĩa vụ. Ngoài ra, VPBank không còn yêu cầu gì khác.**

Tại Bản tự khai và Biên bản hòa giải cùng ngày 11/12/2017, bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ T trình bày:

Bà thống nhất toàn bộ nội dung trình bày và yêu cầu của đại diện VPBank. Bà thừa nhận còn nợ VPBank số tiền 63.708.411 đồng và đồng ý hoàn trả số tiền trên nhưng hiện nay, do đang gặp khó khăn về kinh tế nên bà xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hoàn tất số tiền trên

Số nợ trên là của cá nhân bà, không liên quan đến chồng bà và các thành viên khác trong gia đình bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ngân hàng Thương mại Cổ phần V T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Mỹ T thanh toán số tiền gốc và lãi là 63.708.411 đồng xuất phát từ Hợp đồng tín dụng số 208072 ngày 20/11/2014. Do đây là tranh chấp giữa tổ chức với cá nhân, bị đơn là bà Nguyễn Thị Mỹ T có nơi cư trú vào thời điểm xác lập hợp đồng tại ấp 8, xã N, huyện B, tỉnh Long An nên quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”; thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ T vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiếp tục tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà T.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét văn bản đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 208072 ngày 20/11/2014 giữa VPBank với bà Nguyễn Thị Mỹ T do VPBank phê duyệt ngày 04/12/2014 được xác lập theo quy định tại **Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005**, trên cơ sở tự nguyện, có nội dung phù hợp pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử nhận định đây là hợp đồng hợp pháp, là căn cứ để giải quyết về quyền và nghĩa vụ của các bên.

[2.2] Xét yêu cầu của VPBank yêu cầu bà T thanh toán số tiền là 63.708.411 đồng, thấy rằng: Hiện bà T thừa nhận còn nợ VPBank số tiền 63.708.411 đồng và đồng ý trả số tiền trên nhưng đề nghị trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng. Tuy nhiên, lời đề nghị của bà T không được VPBank đồng ý. Xét thấy, từ ngày 15/5/2017 đến nay, bà T không tiếp tục thanh toán cho VPBank bất kỳ số tiền gốc và lãi nào là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, làm cho quyền lợi của VPBank bị xâm phạm. Do đó, căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, yêu cầu khởi kiện của VPBank là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bà T có nghĩa vụ trả cho VPBank số tiền 63.708.411 đồng

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ T phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Ngân hàng Thương mại Cổ phần V T được hoàn trả tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V T đối với bà Nguyễn Thị Mỹ T.

Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V T số tiền 63.708.411 đồng (Sáu mươi ba triệu, bảy trăm lẻ tám nghìn, bốn trăm mười một đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ T phải chịu 3.185.421 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V T 1.599.800 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005904 ngày 20/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức.

Án xử sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Bến Lức.
- THADS huyện Bến Lức.
- Các đương sự.
- Lưu HS, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thiên Trang

